

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
TRUNG TÂM Y TẾ HẢI HÀ

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
BỆNH VIỆN NĂM 2024

THÔNG TIN HÀNH CHÍNH

- a. Tên đơn vị: **TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HẢI HÀ**
b. Địa chỉ: số 10 Trần Quốc Toản, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh,
thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, Quảng Ninh
c. Tuyến: Quận/Huyện
d. Hạng: III
e. Họ và tên Giám đốc: **Nguyễn Thành Lam**
f. Họ và tên thư ký Hội đồng kiểm tra: **Lê Nguyễn Ngọc Ánh**
g. Điện thoại liên hệ: 033 360 7558
h. Địa chỉ Email: ttythh.syt@quangninh.gov.vn

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ:	79 /83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ:	99 %
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG:	314 ĐIỂM
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ:	3,69 ĐIỂM

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	2	25	47	5	79
6. TỶ LỆ CÁC MỨC ĐẠT ĐƯỢC (%):	0,00	2,53	31,65	59,49	6,33	100

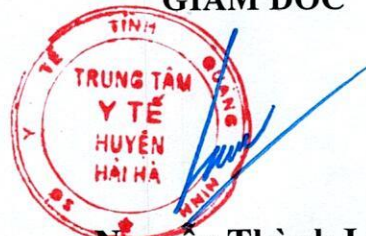
Hải Hà, ngày 03 tháng 02 năm 2025

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

Ánh

Lê Nguyễn Ngọc Ánh

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Lam

KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG		TTYT 2024	SYT 2024
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)				
CHƯƠNG A1. CHỈ DẪN, ĐÓN TIẾP, HƯỚNG DẪN NGƯỜI BỆNH (6)				
1	A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn khoa học, cụ thể	4	
2	A1.2	Người bệnh, người nhà người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	4	
3	A1.3	Cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	
4	A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4	
5	A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục đăng ký, khám bệnh theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	
6	A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	
CHƯƠNG A2. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ NGƯỜI				
7	A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	5	
8	A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	
9	A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	
10	A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4	
11	A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận đầy đủ với các khoa, phòng và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	
CHƯƠNG A3. ĐIỀU KIỆN CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH (2)				
12	A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	
13	A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa, phòng gọn gàng, ngăn nắp	4	
CHƯƠNG A4. QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI BỆNH (6)				
14	A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	
15	A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư	4	
16	A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	
17	A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0	
18	A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	
19	A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)				
CHƯƠNG B1. SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (3)				

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG		TTYT 2024	SYT 2024
20	B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4	
21	B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	3	
22	B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp và xác định vị trí việc làm của nhân lực bệnh viện	3	
CHƯƠNG B2. CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC (3)				
23	B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo liên tục và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4	
24	B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	5	
25	B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	
CHƯƠNG B3. CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ VÀ ĐIỀU KIỆN, MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC (4)				
26	B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	4	
27	B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc và vệ sinh lao động cho nhân viên y tế	4	
28	B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	
29	B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực và nâng cao trình độ chuyên môn	4	
CHƯƠNG B4. LÃNH ĐẠO BỆNH VIỆN (4)				
30	B4.1	Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	
31	B4.2	Triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo dành cho bệnh viện	4	
32	B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	4	
33	B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)				
CHƯƠNG C1. AN NINH, TRẬT TỰ VÀ AN TOÀN CHÁY NỔ (2)				
34	C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3	
35	C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy	5	
CHƯƠNG C2. QUẢN LÝ HỒ SƠ BỆNH ÁN (2)				
36	C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	
37	C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	
CHƯƠNG C3. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN Y TẾ (2)				
38	C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	4	
39	C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	5	
CHƯƠNG C4. PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN (6)				
40	C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	3	
41	C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	
42	C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ vệ sinh tay	3	

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG		TTYT 2024	SYT 2024
43	C4.4	Giám sát, đánh giá việc triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	
44	C4.5	Chất thải rắn y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	0	
45	C4.6	Chất thải lỏng y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	0	
CHƯƠNG C5. CHẤT LƯỢNG LÂM SÀNG (5)				
46	C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	0	
47	C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	3	
48	C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3	
49	C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4	
50	C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	
CHƯƠNG C6. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH (3)				
51	C6.1	Hệ thống quản lý điều dưỡng được thiết lập đầy đủ và hoạt động hiệu quả	3	
52	C6.2	Người bệnh được tư vấn, giáo dục sức khỏe khi điều trị và trước khi ra viện	4	
53	C6.3	Người bệnh được theo dõi, chăm sóc phù hợp với tình trạng bệnh và phân cấp chăm sóc	4	
CHƯƠNG C7. DINH DƯỠNG VÀ TIẾT CHẾ (5)				
54	C7.1	Hệ thống tổ chức thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế được thiết lập đầy đủ	2	
55	C7.2	Bảo đảm cơ sở vật chất thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế	3	
56	C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	4	
57	C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	
58	C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2	
CHƯƠNG C8. CHẤT LƯỢNG XÉT NGHIỆM (2)				
59	C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm theo phân tuyến kỹ thuật	4	
60	C8.2	Thực hiện quản lý chất lượng các xét nghiệm	3	
CHƯƠNG C9. QUẢN LÝ, CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG THUỐC (6)				
61	C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	3	
62	C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất và các quy trình kỹ thuật cho hoạt động dược	3	
63	C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4	
64	C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	

STT	PHẦN, CHƯƠNG, MÃ SỐ, TÊN TIÊU CHÍ VÀ SỐ LƯỢNG		TTYT 2024	SYT 2024
65	C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi và báo cáo phản ứng có hại của thuốc kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	
66	C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	
CHƯƠNG C10. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (2)				
67	C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	
68	C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào việc cải tiến chất lượng khám, chữa bệnh và nâng cao hoạt động bệnh viện	3	
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)				
CHƯƠNG D1. THIẾT LẬP HỆ THỐNG VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (3)				
69	D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	4	
70	D1.2	Xây dựng, triển khai kế hoạch và đề án cải tiến chất lượng	4	
71	D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng bệnh viện	4	
CHƯƠNG D2. PHÒNG NGỪA CÁC SỰ CỐ VÀ KHẮC PHỤC (5)				
72	D2.1	Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4	
73	D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	4	
74	D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	4	
75	D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	4	
76	D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4	
CHƯƠNG D3. ĐÁNH GIÁ, ĐO LƯỜNG, HỢP TÁC VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (3)				
77	D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3	
78	D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4	
79	D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA (4)				
CHƯƠNG E1. TIÊU CHÍ SẢN KHOA (3)				
80	E1.1	Thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	3	
81	E1.2	Hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em	4	
82	E1.3	Thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ	4	
CHƯƠNG E2. TIÊU CHÍ NHI KHOA (1)				
83	E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3	

Tổng: 314
Điểm TB: 3,69

2. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

STT	KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Số lượng tiêu chí đạt các mức					Điểm trung bình	Số TC áp dụng
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5		
A	HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	1	15	2	4,06	18
A1	Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn người bệnh (6)	0	0	1	5	0	3,83	6
A2	Điều kiện cơ sở vật chất (5)	0	0	0	3	2	4,40	5
A3	Điều kiện chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	2	0	4,00	2
A4	Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	5	0	4,00	5
B	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC (14)	0	0	3	10	1	3,86	14
B1	Số lượng và cơ cấu nhân lực (3)	0	0	2	1	0	3,33	3
B2	Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	0	2	1	4,33	3
B3	Chế độ đãi ngộ, môi trường làm việc (4)	0	0	0	4	0	4,00	4
B4	Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	1	3	0	3,75	4
C	HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	2	17	11	2	3,41	32
C1	An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	1	0	1	4,00	2
C2	Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4,00	2
C3	Công nghệ thông tin (2)	0	0	0	1	1	4,50	2
C4	Kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	3	1	0	3,25	4
C5	Chất lượng lâm sàng (5)	0	0	3	1	0	3,25	4
C6	Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc (3)	0	0	1	2	0	3,67	3
C7	Dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	2	1	2	0	3,00	5
C8	Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	1	1	0	3,50	2
C9	Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	5	1	0	3,17	6
C10	Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	2	0	0	3,00	2
D	CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	0	2	9	0	3,82	11
D1	Thiết lập hệ thống và cải tiến (3)	0	0	0	3	0	4,00	3
D2	Phòng ngừa các sai sót và khắc phục (5)	0	0	0	5	0	4,00	5
D3	Đánh giá, đo lường, cải tiến (3)	0	0	2	1	0	3,33	3
E	TIÊU CHÍ CHUYÊN KHOA (4)	0	0	2	2	0	3,50	4
E1	Tiêu chí nhi khoa (3)	0	0	1	2	0	3,67	3
E2	Tiêu chí nhi khoa (1)	0	0	1	0	0	4,00	1

3. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

3.1. Thực hiện Quyết định 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế (kèm theo Bộ tiêu chí CLBVVN), thực hiện kế hoạch hàng năm của Trung tâm về QLCL, Trung tâm Y tế đã thành lập đoàn tự kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2024 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Các thành viên đoàn kiểm tra nghiêm túc thực hiện việc tự kiểm tra theo các tiêu chí được phân công, khối lượng công việc hoàn thành đúng tiến độ.

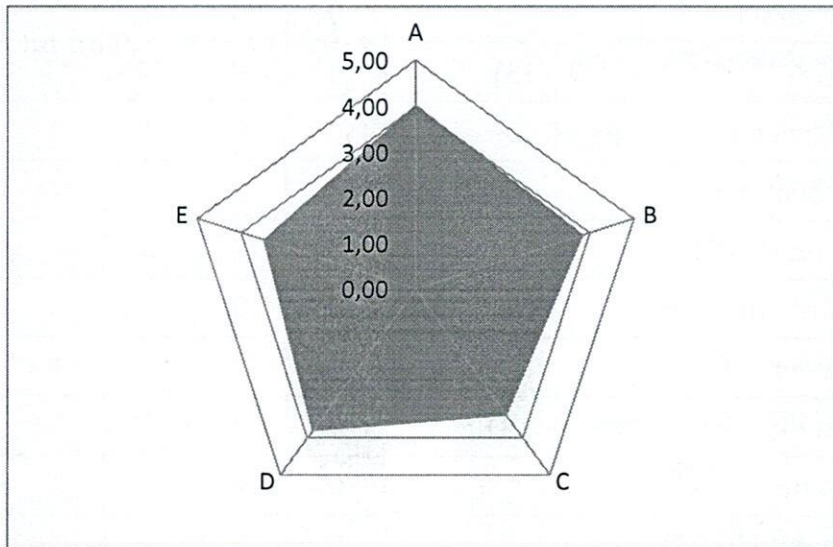
3.2. Đơn vị áp dụng 82/83 tiêu chí. Tổng điểm: 328, điểm trung bình các tiêu chí là 3,69 điểm (trong đó đã nhân hệ số 2 tiêu chí C3 và C5)

- Mức 1: 0 tiêu chí chiếm tỉ lệ 0 %
- Mức 2: 02 tiêu chí chiếm tỉ lệ 2,44 %
- Mức 3: 26 tiêu chí chiếm tỉ lệ 31,71 %
- Mức 4: 49 tiêu chí chiếm tỉ lệ 59,76 %
- Mức 5: 05 tiêu chí chiếm tỉ lệ 6,10%.

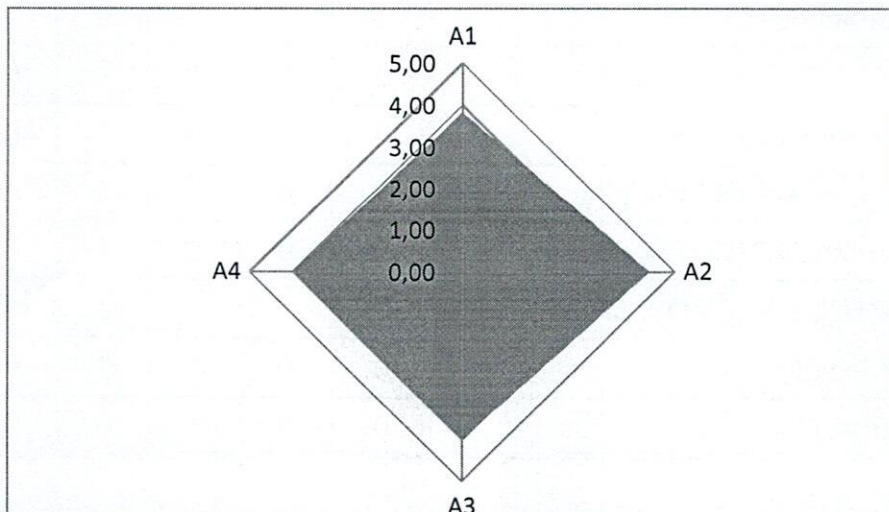
3.3. Đơn vị không áp dụng tiêu chí A4.4 (người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xá hội hóa y tế) vì đơn vị chưa thực hiện công tác xã hội hóa.

4. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

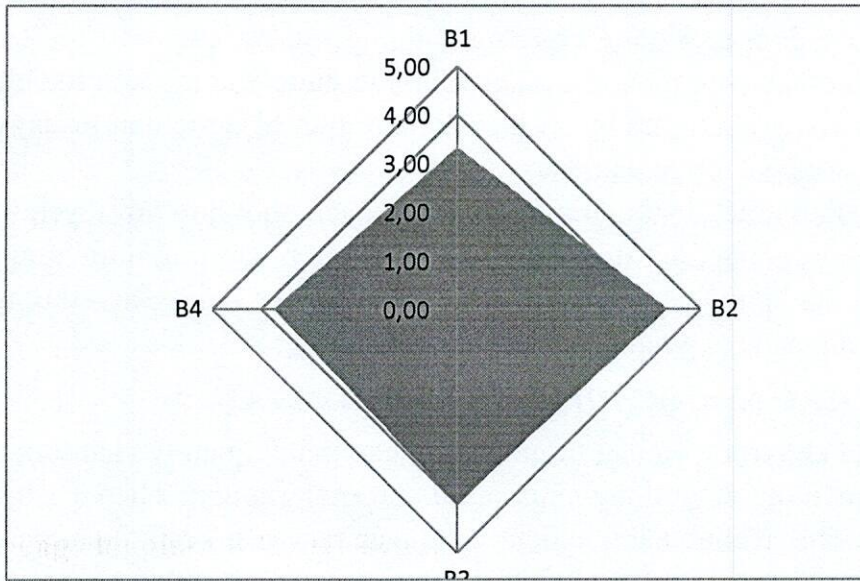
a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



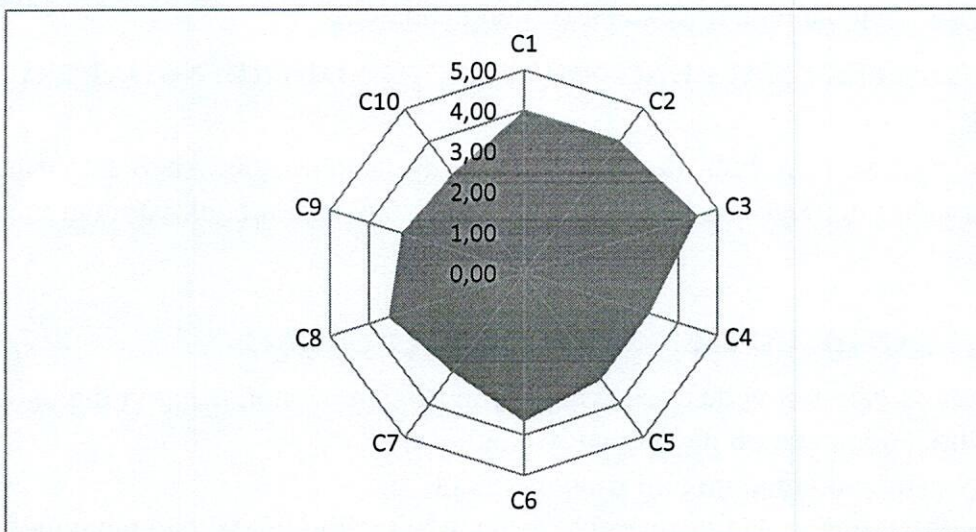
b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



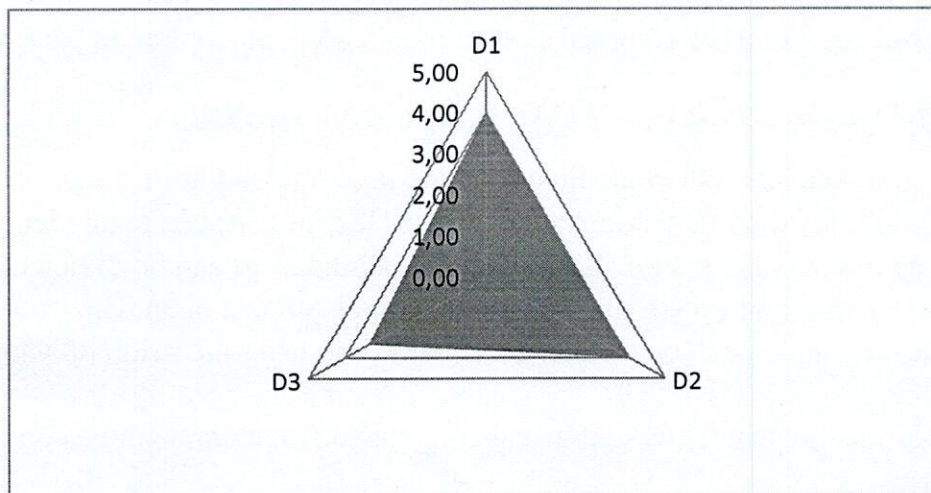
c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



5. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

Trong những năm qua Trung tâm y tế huyện Hải Hà không ngừng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh: Duy trì nâng cao y đức, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh. Trình độ chuyên môn của nhân viên y tế được đào tạo liên tục phù hợp với từng chuyên ngành. Cơ sở hạ tầng khang trang, sạch sẽ. Trang thiết bị được đầu tư đầy đủ và hiện đại. Quyền và lợi ích của người bệnh được đảm bảo.

Trung tâm duy trì thực hiện nhiều kỹ thuật mới, thường xuyên phối hợp với tuyến trên chuyển giao và thực hiện được nhiều kỹ thuật khó, dịch vụ y tế đa dạng hơn đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn. Hàng năm Trung tâm vẫn duy trì chính sách thu hút nhân lực đặc biệt là nhân lực chất lượng cao bằng nguồn ngân sách của đơn vị.

6. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

Năm 2024 Trung tâm đã chú trọng và đầu tư nhiều hơn cho mảng quản lý chất lượng nhưng do còn thiếu về nhân lực nên hiệu quả hoạt động chưa được như mong muốn. Theo TT 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và có cấu tổ chức của Trung tâm Y tế tuyến huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh phố trực thuộc Trung ương thì Trung tâm Y tế huyện Hải Hà còn chức năng, nhiệm vụ của một số khoa phòng còn lồng ghép nhiều bộ phận trong khi nhân lực còn thiếu dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa cao.

7. KẾT QUẢ TỰ KHẢO SÁT HÀI LÒNG NGƯỜI BỆNH NỘI TRÚ, NGOẠI TRÚ VÀ NHÂN VIÊN Y TẾ

Đơn vị duy trì triển khai và thực hiện đúng quy định, quy trình về việc khảo sát sự hài lòng của người bệnh và nhân viên y tế. Kết quả khảo sát sự hài lòng của người bệnh và nhân viên y tế đạt > 90%.

8. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Dựa trên kết quả tự đánh giá, đơn vị đề ra các vấn đề cần ưu tiên cải tiến trong thời gian tới là:

- Phát huy hiệu quả hoạt động của bộ phận quản lý chất lượng.
- Nâng cao y đức, kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong toàn đơn vị.
- Đào tạo, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận, tiếp tục thu hút và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng lực thực hiện chăm sóc, dinh dưỡng và tiết chế.
- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lý cho cán bộ.
- Tuân thủ các quy trình, quy định về công tác chuyên môn, chống nhiễm khuẩn bệnh viện

9. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Tiếp tục sử dụng ngân sách của đơn vị để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Duy trì và thực hiện tốt quy định về y đức, kỹ năng giao Tiếp, ứng xử của nhân viên y tế trong toàn đơn vị. Thường xuyên tổ chức đào tạo tại chỗ về chuyên môn hoặc cử cán bộ đi học các khóa đào tạo theo từng chuyên ngành phù hợp với nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.
- Rà soát nhân lực để đào tạo hoặc đề xuất những cá nhân có đủ năng lực, trình độ vào cơ cấu cán bộ kế cận của đơn vị.
- Duy trì thực hiện tốt các quy trình, quy định trong công tác khám, chữa bệnh và công tác chống nhiễm khuẩn bệnh viện.

10. CAM KẾT, QUYẾT TÂM CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Tập chung cải tiến chất lượng, đảm bảo an toàn người bệnh. Nghiêm túc thực hiện đúng các quy trình, quy định chuyên môn quản lý, phong cách thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh và nhân dân.

Hải Hà, ngày 03 tháng 02 năm 2025

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

GIÁM ĐỐC



Lê Nguyễn Ngọc Ánh



Nguyễn Thành Lam